

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-PT

Ngày: 21 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán:

Bà Dương Thị Vân;

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/HS-PT ngày 13/11/2025 đối với bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T.

Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 03/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Thị Huỳnh T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051189014932, cấp ngày 04/4/2024; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được cha, con bà Trần Thị N; bị cáo không có chồng, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú từ ngày 21/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Huỳnh Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ dân phố A, xã P, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, trong khoảng thời gian đầu năm 2021, bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T biết được thông tin bà Huỳnh Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 1992, nơi đăng ký thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn P, huyện P, thành phố H (tại thời điểm này bà H đang sinh sống tại thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) muốn tìm kiếm nhà để vợ chồng bà H cùng các con nhỏ ra ở riêng, nên bị cáo T đã nảy sinh ý định lừa bà H để chiếm đoạt tài sản bằng cách đưa ra thông tin

gian dối là bị cáo T có một ngôi nhà ở đường C T thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo T nói bà H chuyển tiền cho T để T mua vật liệu xây dựng, sửa chữa lại ngôi nhà này để vợ chồng bà H đến sinh sống. Thực tế bị cáo T không sở hữu ngôi nhà nào ở đường C T thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vì tin tưởng những thông tin bị cáo T đưa ra là thật, trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2021 đến ngày 24/8/2021, bà Huỳnh Nguyễn Thị Diệu H đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T dưới hình thức nộp tiền qua cửa hàng V chi nhánh M đến số tài khoản ngân hàng V1 số 0811000016216 mang tên DO THI HUYNH TRANG của bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T. Tổng số tiền mà bà H đã chuyển cho Đỗ Thị Huỳnh T là 63.950.000 đồng (sáu mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến khoảng tháng 6 năm 2022, bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với bà H là ngôi nhà ở đường C T, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã được T sửa chữa xong nhưng còn thiếu chi phí sửa chữa, nên bị cáo T đã thế chấp hai lô đất cho Công ty K (công ty này do bị cáo T tự đưa ra, hoàn toàn không có thật) để có tiền sửa chữa ngôi nhà, sau đó còn thừa ra số tiền 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng), bị cáo T gợi ý bà H vay số tiền trên thì bà H đồng ý và nhờ bị cáo T làm hồ sơ cho bà H vay. Sau đó, bị cáo T nói với bà H là phải đóng phí để giải ngân số tiền vay 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng) thì bà H đã tin tưởng và nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo T qua số tài khoản ngân hàng V1 số 0811000016216 của T. Ngày 23/7/2022, bị cáo T đã sử dụng zalo số 0788677368 đặt tên Như để nhắn tin cho bà H và giới thiệu với bà H là kế toán của Công ty K, sẽ làm việc với bà H để công ty K giải ngân khoản vay 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng). Thông qua tài khoản zalo nêu trên, bị cáo T đã giả danh là kế toán của Công ty K, nhiều lần yêu cầu bà H chuyển tiền phí để giải ngân số tiền vay nêu trên. Bà H đã tin tưởng những thông tin mà bị cáo T đưa ra là thật nên đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V1 số 0811000016216 mang tên DO THI HUYNH TRANG của bị cáo T qua cửa hàng V là 150.500.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài hình thức nộp tiền vào tài khoản ngân hàng V1 số 0811000016216 của bị cáo T qua hình thức nộp tiền qua cửa hàng V thì bà H1 Nguyễn Thị Diệu H đã chuyển khoản từ số tài khoản ngân hàng A số 4502205116979 của bà H đến số tài khoản ngân hàng V1 số 0811000016216 mang tên DO THI HUYNH TRANG của T số tiền là 58.350.000 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T đã chiếm đoạt của bà Huỳnh Nguyễn Thị Diệu H là 272.800.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này bị cáo đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, mua bán, chi tiêu.

Đến khoảng thời gian giữa tháng 9 năm 2022, bà Huỳnh Nguyễn Thị Diệu H nhiều lần liên lạc với bị cáo nhưng không liên lạc được. Lúc này, bà H kiểm tra lại thì phát hiện zalo tên N1 đã bị khóa. Bà H nhận ra là mình đã bị bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan Công an huyện M.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 03/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Ngày 13/9/2025, bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T kháng cáo đề nghị xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không phạm tội và kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo rút nội dung kháng cáo về việc đề nghị xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng, tại cấp phúc thẩm, bị cáo và bị hại thống nhất trình bày, sau khi bị cáo chiếm đoạt được tài sản của bị hại, bị hại nhiều lần đòi tiền, bị cáo chuyển tiền cho bị hại nhiều lần, tổng cộng được 27.808.000 đồng và tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng thêm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo 06 tháng tù và khấu trừ 27.808.000 đồng vào khoản tiền bị cáo phải hoàn trả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận, trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2021 đến ngày 14/9/2022 bị cáo biết bị hại có nhu cầu tìm nhà trọ, bị cáo đã đưa ra các thông tin bị cáo sở hữu nhà tại đường C T, phường N, bị hại đưa tiền bị cáo sửa nhà và để cho bị hại ở; bị cáo tự dựng lên sự tồn tại của “Công ty K” sử dụng tài khoản Zalo giả danh kế toán tên “Nhu” để tạo lòng tin cho bị hại và bị hại đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo để sửa chữa nhà và giải ngân khoản vay của Công ty K, bị cáo đã chiếm đoạt tiền của bị hại tổng cộng 272.800.000 đồng. Thực tế nhà ở đường 30 Tháng 4 là do bị cáo thuê và không có công ty nào như thông tin bị cáo đưa ra. Bị

cáo đã sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân và buôn bán. Khi bị hại liên hệ đòi tiền, bị cáo đã trốn tránh và khóa tài khoản liên lạc.

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo và bị hại thống nhất trình bày, sau khi bị cáo chiếm đoạt tiền của bị hại, trước khi bị cáo cắt đứt liên lạc, bị hại có hỏi tiền bị cáo nhiều lần, bị cáo chuyển cho bị hại nhiều lần, tổng cộng được 27.808.000 đồng và tại phiên toà phúc thẩm, bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng thêm cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh bị cáo hiện nay rất khó khăn, một mình nuôi 3 con nhỏ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về phần dân sự: Bị hại và bị cáo thống nhất khấu trừ số tiền bị cáo đã chuyển trả trước cho bị hại vào số tiền bị cáo phải hoàn trả cho bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa phần dân sự của bản án sơ thẩm, bị cáo còn phải tiếp tục hoàn trả cho bị hại 244.992.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự, nên sửa phần án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu 12.249.600 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu là phù hợp với quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi về phần hình phạt và bồi thường thiệt hại.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về dân sự: Bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T phải hoàn trả cho bị hại Huỳnh Nguyễn Thị Diệu H 244.992.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Thị Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 12.249.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- Phòng hồ sơ – nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ngãi;
- Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Giang